**Sử dụng phương pháp dạy học bằng tình huống trong giảng dạy học phần Tài chính – Tiền tệ với các lớp đông sinh viên**

***Ths. Nguyễn Hữu Mạnh, BM Tài chính – ngân hàng***

**Tóm tắt**

Học phần Tài chính – Tiền tệ (TCTT) là một trong những học phần quan trọng trong chương trình đào tạo cử nhân Tài chính - Kế toán nói riêng và của các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế nói chung, là môn học thuộc khối kiến thức cơ sở ngành làm nền tảng nghiên cứu cho các môn học thuộc chuyên ngành kế toán, tài chính ngân hàng. Học phần bao gồm các nội dung mang tính lý thuyết và các thông tin thực tế diễn ra hàng ngày của nền kinh tế, trong đó nhiều nội dung làm cơ sở nền tảng cho các học phần chuyên ngành sau này mà sinh viên phải học như Tài chính công, Tài chính doanh nghiệp, Toán tài chính, Ngân hàng thương mại….

Trong việc đổi mới phương pháp dạy học bậc đại học, đặc biệt là việc áp dụng hình thức đào tạo theo học chế tín chỉ đối với sinh viên thì việc sử dụng phương pháp tình huống (case study) trong giảng dạy học phần TCTT là nhằm làm thay đổi cách học thụ động trước đây, phát huy tính chủ động, tích cực và sáng tạo trong học tập, nghiên cứu của sinh viên ngành Kế toán – Tài chính nói riêng và ngành kinh tế nói chung.

1. **Đặt vấn đề**

Cùng với sự thay đổi nhanh chóng của môi trường kinh doanh, khoa học, kỹ thuật và công nghệ, cộng đồng kinh doanh ngày càng đòi hỏi nhiều hơn ở sinh viên tốt nghiệp. Tư duy dạy và học cũng đã có nhiều thay đổi, chúng ta đang trên đường hội nhập với những chuẩn mực giảng dạy mới, trong đó tập trung vào việc nâng cao kỹ năng và nhận thức của người học, sự chủ động và sáng tạo trong suy nghĩ của người học cần được chú trọng và nâng cao. Những yêu cầu về kinh nghiệm thực tiễn và kỹ năng thực hành đối với sinh viên vừa tốt nghiệp là một thách thức với việc giáo dục đào tạo hiện nay và trong tương lai. Phương pháp tình huống (Case Study) đã chứng tỏ là một phương pháp rất hiệu quả trong việc đáp ứng những đòi hỏi của thực tiễn. Nếu tình huống được xây dựng có chất lượng và giảng viên có kỹ năng tốt trong việc giảng dạy bằng phương pháp tình huống thì sẽ tạo ra những cơ hội giúp sinh viên có được những kinh nghiệm thực tế, trau dồi và phát triển được các kỹ năng thực hành cần thiết khi ra trường. Đặc biệt, việc áp dụng lý thuyết vào thực tế, kỹ năng liên kết kiến thức của các môn học khác nhau để giải quyết các vấn đề và ra quyết định. Phương pháp này đã được kiểm nghiệm ở nhiều trường đại học nổi tiếng trên thế giới mà điển hình là đại học Harvard - chiếc nôi và một trung tâm dạy và học bằng tình huống.

Phương pháp tình huống đã bắt đầu được sử dụng trong các trường đại học của Việt Nam nói chung và trường Đại học Nha Trang nói riêng. Nhiều giảng viên tâm huyết với việc nâng cao chất lượng dạy và học đã áp dụng phương pháp này và thu được những kết quả khá khả quan. Nhiều sinh viên tại các lớp mà Tác giả giảng dạy và có áp dụng phương pháp dạy học dựa trên vấn đề cảm thấy khá hứng thú với tiết giảng, say mê tìm tòi và giải đáp những thắc mắc được xây dựng dựa trên những câu hỏi được giảng viên đặt ra trong tình huống.

1. **Giải quyết vấn đề**
	1. **Nội dung môn học TCTT**

Môn học trình bày những vấn đề lý luận cơ bản về tài chính, tiền tệ, tín dụng và ngân hàng như: lý luận cơ bản về tài chính và cấu trức hệ thống tài chính; lý luận cơ bản về tiền tệ, các chế độ tiền tệ, các học thuyết tiền tệ, cung - cầu tiền tệ và lạm phát; lý luận thị trường tài chính và chính sách tài chính quốc gia; khái quát những nội dung cơ bản các khâu trong hệ thống tài chính: tài chính nhà nước, tài chính doanh nghiệp, tín dụng và các tổ chức tài chính trung gian, ngân hàng trung ương, chính sách tiền tệ, tài chính quốc tế. Như vậy, môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức lý luận cơ bản và có hệ thống về tài chính- tiền tệ, làm nền tảng để nghiên cứu các môn chuyên ngành thuộc lĩnh vực tài chính- ngân hàng. Mục tiêu môn học hướng tới là giúp người học nhận thức được nguồn gốc, bản chất và quá trình phát triển tổng quát về tài chính, tiền tệ, tín dụng ngân hàng. Hiểu rõ cấu trúc hệ thống tài chính trong nền kinh tế thị trường, những vấn đề cơ bản của từng khâu trong hệ thống tài chính và mối quan hệ hữu cơ giữa các khâu trong hệ thống tài chính. Đồng thời nắm rõ khái niệm cơ bản về tài chính Nhà nước, TCDN, bản chất của tín dụng và lãi suất, quá trình ra đời và phát triển của hệ thống ngân hàng và các định chế tài chính trung gian, chính sách tiền tệ, lạm phát và tỷ giá hối đoái…

* 1. **Sử dụng phương pháp giảng dạy tình huống vào học phần** TCTT
		1. **Tình huống là gì**

Theo Boehrer, J. (1995) “Tình huống là một câu chuyện, có cốt chuyện và nhân vật, liên hệ đến một hoàn cảnh cụ thể, từ góc độ cá nhân hay nhóm, và thường là hành động chưa hoàn chỉnh. Đó là một câu chuyện cụ thể và chi tiết, chuyển nét sống động và phức tạp của đời thực vào lớp học.”

 Còn theo Hammond, J.S - Đại học Havard “Case Study hay còn gọi là Case method là phương pháp dạy học thông qua nghiên cứu trường hợp điển hình. Ở đây, người học được giới thiệu một tình huống cụ thể, có thật và được đặt vào vị trí của người ra quyết định để giải quyết vấn đề trong tình huống ấy”

* + 1. **Mục đích của việc dạy học dựa trên phương pháp tình huống**

Yếu tố cấu thành chủ yếu của phương pháp này là dựa trên các tình huống thực tế của cả học viên và giảng viên. Mục đích chính của các tình huống là để miêu tả, trao đổi kinh nghiệm về cách thức giải quyết vấn đề và những mâu thuẫn trong khi thực hiện công việc được giao. Bằng những tình huống khác nhau cần phải giải quyết trong khoảng thời gian định sẵn cùng nguồn lực có hạn, người học được đặt vào vị trí cần phải đưa ra quyết định hoặc kêu gọi sự hỗtrợ của các thành viên cùng nhóm để tìm hướng giải quyết hợp lý. Sự đa dạng của các tình huống được đưa lên không chỉ khuyến khích người học phát huy tính chủ động, óc sáng tạo mà còn đem đến sự thoải mái, sảng khoái về mặt tinh thần khi tham dự lớp. Yếu tố này làm người học có thể tiếp thu nội dung kiến thức bài giảng dễ dàng, sâu và nhớ lâu hơn các phương pháp giảng dạy truyền thống (Scholz và Olaf, 2002).

* 1. **Triển khai việc dạy học bằng phương pháp tình huống trong học phần TCTT**

Phương pháp dạy học bằng tình huống gồm có ba thành phần có liên quan với nhau:

* Thứ nhất: Nội dung của tình huống cần nêu bật các vấn đề được đặt ra mang tính thực tiễn cao, có tính logic của vấn đề cần được mang ra phân tích, đánh giá cụ thể.
* Thứ hai: Phân tích tình huống, từ các vấn đề nêu ra trong tình huống sinh viên xây dựng các câu hỏi cụ thể về các vấn đề cần giải quyết, cần quan tâm, cách thức giải quyết vấn đề trong tình huống.
* Thứ ba: Thảo luận tình huống, nêu ra các giải pháp để giải quyết các vấn đề gắn với nội dung môn học.



Nguồn: TS. Lê Văn Hảo

Giai đoạn thứ nhất khá quan trọng và đòi hỏi giảng viên cần chuẩn bị hết sức kỹ lưỡng, trong đó nổi bật nhất là nêu được vấn đề hay, mang tính thời sự cao để hấp dẫn người học. Vấn đề nêu ra cần có liên hệ sâu với nội dung bài giảng môn học. Giai đoạn 2, học viên bắt đầu nhóm họp theo các nhóm nhỏ - nhằm phân tích chủ đề, đưa ra các câu hỏi và giả thiết đầu tiên, phân chia nhiệm vụ cho các thành viên nhóm. Giai đoạn 3, các thành viên làm việc độc lập theo nhiệm vụ đã được phân chia. Kết thúc giai đoạn 3, từng cá nhân sẽ giới thiệu thành quả làm việc trong nhóm. Cuối cùng mỗi cá nhân tự viết một bản báo cáo. Kèm theo các giai đoạn này thường có các buổi hội thảo trong một nhóm lớn, hoặc các hoạt động thực tế. Việc thảo luận trong nhóm là bắt buộc đối với tất cả các cá nhân, nó không những giúp học viên phát triển được khả năng giao tiếp và các kỹ năng xã hội mà còn phát triển được quá trình nhận thức (đọc hiểu, phân tích, đánh giá,…)

**Các bước cụ thể cần tiến hành:**

-  Bước 1: Giảng viên cần xác định mục tiêu của buổi học, xác định nội dung kiến thức cần truyền đạt về mặt lý thuyết sẽ được cung cấp cho sinh viên thông qua việc áp dụng những tình huống gì là phù hợp, điều đó có ý nghĩa sinh viên sẽ tiếp thu được  điều gì sau buổi lên lớp. Điều quan trọng là tại buổi học đầu tiên của môn học, giảng viên cần nói rõ cho sinh viên biết sẽ sử dụng và yêu cầu sinh viên nghiên cứu những tình huống nào, thuộc chương nào hoặc chủ đề nào của môn học để sinh viên có thể chuẩn bị trước.

- Bước 2: Lựa chọn tình huống: Tùy vào từng bài học, kiến thức mà giảng viên mong muốn các sinh viên nhận được mà đưa ra các tình huống phù hợp với mục tiêu của mình. Chẳng hạn, khi giảng dạy về chương Ngân sách nhà nước, Tác giả đã đưa vấn đề về “Nâng trần nợ công của Việt Nam” vừa được đưa ra bàn thảo trong diễn đàn của Quốc hội. Hoặc khi nghiên cứu về NHTW, tác giả đưa vấn đề về “Xây dựng NHTW độc lập và hiệu quả”. Tình huống giảng viên đưa vào bài học có thể do giảng viên tự xây dựng hoặc có thể sử dụng tình huống từ nguồn tài liệu khác, điều quan trọng là tình huống đó phải bám sát vào nội dung và mang tính thực tiễn cao, phù hợp với người học.

-  Bước 3: Gợi ý các hướng giải quyết.  Giảng viên cần cung cấp các kiến thức vế mặt lý thuyết có liên quan đến tình huống đưa ra, giảng viên cần thiết phải giải thích thật chi tiết  tình huống để sinh viên  hiểu rõ các vấn đề cần giải quyết. Xác định nhiệm vụ và vai trò của sinh viên tham gia vào tình huống đó.

- Bước 4:  Xây dựng  các câu hỏi thảo luận. Khi đưa ra tình huống nhất thiết phải có các câu hỏi kèm theo để gợi ý cho sinh viên thảo luận. Câu hỏi đưa ra cho sinh viên phải được chuẩn bị cẩn thận nhưng tránh đi vào kết luận chính. Nó chỉ giúp sinh viên đi vào nội dung chính về tình huống đề cập đến, hướng dẫn sinh viên tham gia vào tình huống và ngay cả khi sinh viên không có một sự chuẩn bị nào cũng có thể tham gia thảo luận được.

- Bước 5: Phân công các nhóm để giải quyết tình huống khoảng 6 – 8 sinh viên/nhóm. Các nhóm được phân công dựa trên sự khách quan (chạy phần mềm Random trong Excel) để lập danh sách và công khai trước lớp.

- Bước 6: Báo cáo tình huống, việc thảo luận hoặc báo cáo nhóm cũng được lựa chọn khách quan, trình bày báo cáo hoặc trả lời thảo luận cũng được lựa chọn ngẫu nhiên. Như vậy hạn chế được tình trạng người học cử đại diện hoặc chỉ một vài người tham gia thảo luận nhóm hoặc làm báo cáo. Các nhóm được yêu cầu có kế hoạch làm việc, bảng chấm công tham gia đóng góp vào thành quả chung của nhóm. Việc làm này mang lại kết quả khá khả quan là sinh viên đã rất trung thực trong việc đánh giá công sức đóng góp, không còn chuyện “chia đều” đóng góp như trước. Giảng viên có thể bổ sung thêm các câu hỏi cho nhóm trình bày, sinh viên thảo luận các câu hỏi có liên quan. Mỗi sinh viên  sẽ đóng góp ý kiến của mình về tình huống đưa ra. Các sinh viên trong các nhóm còn lại có thể trao đổi, thảo luận để  phân tích làm rõ thêm những vấn đề đã được nêu ra trong tình huống , giải quyết các câu hỏi khác mà giảng viên đặt ra thêm trong tình huống.

- Bước 7: Giảng viên tổng kết, nhận xét và đánh giá các nhóm, rút ra kết luận các giải pháp có liên quan đến nội dung lý thuyết môn học. Sau khi ghi nhận các ý kiến của các nhóm, từng thành viên trong nhóm. Giảng viên sẽ dựa vào đó đánh giá vấn đề đang thảo luận. Có thể có những vấn đề không mang lại kết quả như mong muốn, có những vấn đề có kết quả đúng sai rõ ràng, nhưng giảng viên sẽ là người chịu trách nhiệm đưa ra kết luận cuối cùng về tình huống đó để giúp sinh viên có thể hiểu rõ hơn cách thức giải quyết của mình.

1. **Kết luận**
	1. **Ưu điểm nổi bật của phương pháp**

***Thứ nhất,*** nâng cao tính thực tiễn của môn học. Sau khi đã được cung cấp các kiến thức lý thuyết, một bài tập tình huống sẽ giúp sinh viên có cái nhìn sâu hơn và thực tiễn hơn về vấn đề lý thuyết đã được học. Thông qua việc xử lý tình huống, sinh viên sẽ có điều kiện để vận dụng linh hoạt các kiến thức lý thuyết.

***Thứ hai,*** nâng cao tính chủ động, sáng tạo và sự hứng thú của sinh viên trong quá trình học. Khác với việc tiếp thu lý thuyết một cách thụ động, khi được giao các bài tập tình huống, các nhóm phải chủ động tìm kiếm và phân tích các thông tin để đi đến giải pháp cho tình huống. Để đáp ứng được yêu cầu này, sinh viên phải chủ động tư duy, thảo luận - tranh luận trong nhóm hay với giảng viên, tìm hiểu thêm về lý thuyết, tài liệu tham khảo để đạt đến giải pháp.

Chính trong quá trình tư duy, tranh luận, bảo vệ và sửa đổi các đề xuất - giải pháp của mình, sinh viên (hay nhóm sinh viên) đã tham gia vào quá trình nhận thức. Sự tham gia tích cực đó đã góp phần tạo ra sự hứng thú và say mê học tập, sáng tạo của sinh viên. Đây chính là lúc quá trình dạy và học tập trung vào học phương pháp học, phương pháp tiếp cận, phân tích và tìm giải pháp chứ không chỉ giới hạn ở việc học các nội dung cụ thể.

***Thứ ba***, nâng cao kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng phân tích, giải quyết vấn đề, kỹ năng trình bày, bảo vệ và phản biện ý kiến trước đám đông. Để giải quyết tình huống, học viên được yêu cầu làm việc trong nhóm từ 4- 6 thành viên. Cả nhóm cùng phân tích và thảo luận để đi đến giải pháp, sau đó trình bày giải pháp của mình cho cả lớp.

Lúc này học viên tiếp thu được kinh nghiệm làm việc theo nhóm, chia sẻ kiến thức, thông tin để cùng đạt đến mục tiêu chung. Các kỹ năng như trình bày, bảo vệ và phản biện ý kiến cũng được hình thành trong bối cảnh này. Học viên cũng học được cách tôn trọng và lắng nghe ý kiến của người khác để làm cho vốn kiến thức của mình phong phú hơn.

***Thứ tư,*** giảng viên - trong vai trò của người dẫn dắt - cũng sẽ tiếp thu được rất nhiều kinh nghiệm và những cách nhìn/giải pháp mới từ phía người học để làm phong phú bài giảng và điều chỉnh nội dung tình huống nghiên cứu. Đây cũng là một kênh quan trọng để giảng viên thu thập kinh nghiệm từ người học.

***Thứ năm,*** các tình huống tốt có tính chất liên kết lý thuyết rất cao. Để giải quyết tốt một tình huống, người học có thể phải vận dụng và điều chỉnh nhiều tập lý thuyết khác nhau. Đây chính là lúc các lý thuyết rời rạc của một môn học được nối lại thành bức tranh tổng thể. Ở mức độ ứng dụng cao hơn, người học không chỉ vận dụng kiến thức của một môn học mà trong nhiều trường hợp phải vận dụng kiến thức của nhiều môn học khác nhau.

* 1. **Nhược điểm khi áp dụng phương pháp tình huống**

Tuy nhiên, áp dụng phương pháp giảng dạy tình huống đòi hỏi người giảng viên cần phải lựa chọn được tình huống tốt, có tính thực tiễn cao nhưng không quá sức với người học. Việc tổ chức lớp học tham gia nghiên cứu tình huống cần được chuẩn bị kỹ, nguồn tài liệu phải phong phú và dễ tiếp cận. Câu hỏi được đặt ra cần bám sát với nội dung bài giảng nhưng không được đi ngay vào trọng tâm, vì kết luận và hướng người học vào phần trọng tâm sẽ được giảng viên thực hiện vào phần cuối cùng của buổi nghiên cứu tình huống. Với thực tế các lớp ngành Kế toán – Tài chính khá đông sinh viên (khoảng 80 SV/1 lớp) vì vậy việc quản lý và theo dõi tiến độ làm việc của các nhóm khá khó khăn, đòi hỏi tốn nhiều thời gian và công sức.

Trên đây là những chia sẻ kinh nghiệm thực tế trong quá trình giảng dạy môn học TCTT của Tác giả tại trường Đại học Nha Trang. Cũng qua đây, Tác giả mong muốn nhận được sự góp ý của quý thầy cô, những giảng viên dày dạn kinh nghiệm trong giảng dạy và nghiên cứu để Tác giả hoàn chỉnh hơn nữa phương pháp giảng dạy, nhằm mục tiêu nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác, vì mục tiêu chung là nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo của Nhà trường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

*-* [*http://www.bu.edu/ceit/teaching-resources/using-case-studies-to-teach/*](http://www.bu.edu/ceit/teaching-resources/using-case-studies-to-teach/)

*-* [*http://www.hbs.edu/teaching/case-method-in-practice/index.html*](http://www.hbs.edu/teaching/case-method-in-practice/index.html)

*- TS. Lê Văn Hảo, Phương pháp pháp dạy học dựa trên vấn đề lý luận và ứng dụng,*

*- TS. Lê Văn Hảo, Bài giảng lớp bổ túc nghiệp vụ sư phạm 2011*

*- TS. Phan Quan Việt, Áp dụng phương pháp dạy học bằng tình huống trong môn học “quản trị học”, Tạp chí Đại học Thủ Dầu Một, số 1(8) - 2013*

- *Nguyễn Thành Hải, Phùng Thúy Phượng, Đồng Thị Bích Thủy (dtg), giới thiệu một số phương pháp giảng dạy tích cực, Đại học Quốc gia TP. HCM*

*- Trường đại học Nha Trang – Sổ tay phương pháp giảng dạy và đánh giá*